

Số: 04/ CV-A7

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 01 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven
 - Mã chứng khoán: DL1
 - Địa chỉ: Lô I3- 6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành Phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 - Điện thoại liên hệ: 028.3736.7187 Fax: 028.3736.7187
 - Email: info@a7group.vn
 - Website: http://www.a7group.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty công bố thông tin Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 4/2022; Báo cáo tài chính riêng lẻ Quý 4/2022; Công văn giải trình chênh lệch 10% LNST Quý 4/2022 so với Quý 4/2021; Báo cáo quản trị công ty năm 2022.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 21/09/2022 tại đường dẫn:

- ⇒ <https://a7group.vn/quan-he-co-dong/bao-cao-tai-chinh.html>
- ⇒ <https://a7group.vn/quan-he-co-dong/giai-trinh-bao-cao-tai-chinh.html>
- ⇒ <https://a7group.vn/quan-he-co-dong/bao-cao-tinh-hinh-quan-tri.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm

- BCTC hợp nhất Quý 4/2022;
- BCTC riêng lẻ Quý 4/2022;
- Công văn giải trình chênh lệch 10% LNST;
- Báo cáo quản trị công ty năm 2022.

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN ĐÌNH TRẠC

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Số : 02/2023/CV-A7

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 01 năm 2023

V/v giải trình chênh lệch 10% LNST
quý 4 năm 2022 so với quý 4 năm 2021

**Kính gửi : Ủy Ban chứng khoán nhà nước
Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Căn cứ vào Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất quý 4 năm 2022 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven;

Công ty xin giải trình lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh chênh lệch từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước như sau:

1. Tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng lẻ

STT	Chỉ tiêu	Quý 4- 2022	Quý 4- 2021	Chênh Lệch	% Tăng giảm
1	Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	3.845.505.913	2.100.646.559	1.744.859.354	83,06
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0	-	
3	Doanh thu thuần bán hàng & cung cấp dịch vụ	3.845.505.913	2.100.646.559	1.744.859.354	83,06
4	Giá vốn hàng bán	2.789.530.321	2.723.694.747	65.835.574	2,42
5	Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.055.975.592	(623.048.188)	1.679.023.780	(269,49)
6	Doanh thu hoạt động tài chính	1.180.676.415	13.737.122.720	(12.556.446.305)	(91,41)
7	Chi phí tài chính	(2.411.709.449)	-	(2.411.709.449)	
8	Chi phí bán hàng	213.429.138	115.652.077	97.777.061	84,54
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.030.839.950	(1.750.507.634)	2.781.347.584	(158,89)
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.404.092.368	14.748.930.089	(11.344.837.721)	
11	Thu nhập khác			-	
12	Chi phí khác	11.018.230	128.083.056	(117.064.826)	(91,40)
13	Lợi nhuận khác	(11.018.230)	(128.083.056)	117.064.826	(91,40)
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.393.074.138	14.620.847.033	(11.227.772.895)	(76,79)
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	705.545.492	1.057.209.100	(351.663.608)	(33,26)
16	Lợi nhuận sau thuế TNDN	2.687.528.646	13.563.637.933	(10.876.109.287)	(80,19)

Lợi nhuận sau thuế TNDN của quý 4 năm 2022 giảm do các nguyên nhân sau:

- Trong quý 4 năm 2022 doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 83,06%, giá vốn bán hàng trong kỳ tăng 2,42% làm cho lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng so cùng kỳ .
- Doanh thu hoạt động tài chính quý 4 năm 2022 giảm 12,556 tỷ đồng tương ứng 91,41% so cùng kỳ quý 4 năm 2021 là do phát sinh lãi các khoản đầu tư .
- Chi phí lãi vay giảm 2,411 tỷ đồng so cùng kỳ năm trước
- Chi phí bán hàng tăng 97 triệu đồng tương ứng 84,54% so với quý 4 năm 2021
- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng tương ứng 158,89% so cùng kỳ quý 4 năm 2021.
- Lợi nhuận kế toán trước thuế giảm 11,227 tỷ đồng dẫn đến lợi nhuận sau thuế giảm tương ứng 80,19% so với cùng kỳ quý 4 năm 2021.

2. Tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

STT	Chỉ tiêu	Quý 4- 2022	Quý 4- 2021	Chênh Lệch	% Tăng/ giảm
1	Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	74.214.914.277	87.238.298.751	(13.023.384.474)	(14,93)
2	Doanh thu thuần bán hàng & cung cấp dịch vụ	74.214.914.277	87.238.298.751	(13.023.384.474)	(14,93)
3	Giá vốn hàng bán	45.197.209.687	71.348.605.897	(26.151.396.210)	(36,65)
4	Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	29.017.704.590	15.889.692.854	13.128.011.736	82,62
5	Doanh thu hoạt động tài chính	8.368.795.365	25.690.961.181	(17.322.165.816)	(67,43)
6	Chi phí tài chính	16.492.874.648	29.479.598.032	(12.986.723.384)	(44,05)
7	Lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, l. doanh	6.947.241.403	(6.775.121.338)	13.722.362.741	(202,54)
8	Chi phí bán hàng	213.429.138	341.291.242	(127.862.104)	(37,46)
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	11.689.625.692	3.291.748.933	8.397.876.759	255,12
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	15.937.811.880	1.692.894.490	14.244.917.390	841,45
11	Thu nhập khác	2.919.747	1.939.016.060	(1.936.096.313)	
12	Chi phí khác	11.018.230	303.814.677	(292.796.447)	(96,37)
13	Lợi nhuận khác	(8.098.483)	1.635.201.383	(1.643.299.866)	(100,50)
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	15.929.713.397	3.328.095.873	12.601.617.524	
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	705.545.492	1.057.209.100	(351.663.608)	(33,26)
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	-	

17	Lợi nhuận sau thuế TNDN	15.224.167.905	2.270.886.773	12.953.281.132	570,41
18	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	11.355.142.037	218.173.807	11.136.968.230	5.104,63
19	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	3.869.025.868	2.052.712.966	1.816.312.902	

Lợi nhuận sau thuế TNDN quý 4 năm 2022 tăng so với quý 4 năm 2021, do các nguyên nhân sau:

-Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ quý 4 năm 2022 giảm 14,93% so với quý 4 năm 2021. Nguyên nhân từ đầu năm 2022 đến nay, các hoạt động SXKD của công ty con giảm dẫn đến doanh thu quý 4 năm 2022 tăng so với quý 4 năm 2021;

- Giá vốn hàng bán giảm 36,65 % so với quý 4 năm 2021;
- Doanh thu hoạt động tài chính giảm 67,43 % so với quý 4 năm 2021 do Công ty mẹ và Công ty con không tăng các khoản đầu tư ;
- Chi phí tài chính giảm 44,05% so với quý 4 năm 2021;
- So với cùng kỳ doanh thu tại Công ty liên kết tăng nên phần lãi trong công ty liên doanh liên kết tăng 13,722 tỷ đồng ;
- Chi phí bán hàng giảm 127 triệu đồng tương ứng 37,46 % so với quý 4 năm 2021;
- Chi phí quản lý doanh nghiệp quý 4 năm 2022 tăng 255,12 % so với quý 4 năm 2021;
- Lợi nhuận kế toán trước thuế tăng tương ứng, Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ tăng 11,136 tỷ đồng so quý 4/2021 tương ứng 5104,63 %, lợi nhuận của cổ đông không kiểm soát tăng . Từ các nguyên nhân trên làm cho lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý 4 năm 2022 của tương ứng 570,41 % so với quý 4 năm 2021.

Trên đây là giải trình của công ty về một số nội dung liên quan đến báo cáo tài chính riêng lẻ và báo cáo tài chính hợp nhất quý 4 năm 2022.

Trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC^v



Nguyễn Đình Trạc